

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 32/2021/DS-ST

Ngày 18-8-2021

*“V/v kiện đòi nợ”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Võ Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Lượng
2. Ông Phạm Xuân Đức

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:**  
bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST- DS, ngày 07-4-2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS, ngày 15-7-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-DS, ngày 30-7-2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** bà Hồ Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

**2. Bị đơn:** ông Hoàng Thế A, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1984; địa chỉ: bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt lần 2 không lý do.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Ngọc B, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; *người đại diện hợp pháp của ông B:* bà Hồ Thị L (là vợ ông B); địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - ủy quyền theo Giấy ủy quyền đề ngày 13-4-2021; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hồ Thị L trình bày:* vào ngày 07-3-2016 và ngày 06-5-2016, bà L có bán thuốc trừ sâu và phân bón cho ông Hoàng Thế A, bà Trần Thị Thanh N, hình thức mua nợ, tổng số tiền nợ là 18.900.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, ông A và bà N hẹn đến mùa thu hoạch tiêu năm 2016 trả nợ nhưng không trả. Sau khi đổi chiếu lại công nợ, ông Hoàng Thế A và bà Trần Thị Thanh N hẹn đến ngày 20-3-2020 trả cả gốc và lãi nhưng vẫn không trả. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Thế A, bà Trần Thị Thanh N hoàn trả số tiền gốc và lãi suất là 1%/tháng, với số tiền cụ thể là 30.159.000 đồng. Việc mua bán này liên quan đến ông Trần Văn B vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

*Bị đơn Hoàng Thế A và bà Trần Thị Thanh N trình bày:* ông A và bà N thừa nhận có mua thuốc trừ sâu và phân bón của vợ chồng bà Hồ Thị L; thừa nhận nợ có lãi suất và cam kết trả nợ vào ngày 20-3-2020 như bà L đã trình bày, nhưng do điều kiện khó khăn nên chưa trả được. Nay bà L yêu cầu trả tiền gốc và lãi, ông bà đồng ý trả số tiền 30.159.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên hẹn đến ngày 30-11-2021 sẽ trả hết.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Trần Ngọc B trình bày:* việc mua bán phân bón với vợ chồng ông A, bà N là do bà L thực hiện và đây là tài sản chung, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt tuy nhiên vẫn đồng ý trả số tiền 30.159.000 đồng nhưng các đương sự không thống nhất được ngày trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật;

việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Thế A và bà Trần Thị Thanh N phải trả cho bà Hồ Thị L và ông Trần Văn B số tiền 30.159.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và có tranh chấp về hợp đồng mua bán thuốc trừ sâu và phân bón nên đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định không tranh chấp về hợp đồng, các bên đã chốt nợ và cam kết ngày trả tiền nhưng ông Hoàng Thế A và bà Trần Thị Thanh N vi phạm nghĩa vụ nên quan hệ pháp luật tranh chấp thay đổi thành "*Kiện đòi tài sản*" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: bà Hồ Thị L và ông Trần Ngọc B là hộ kinh doanh cá thể do ông Trần Ngọc B đăng ký kinh doanh. Bà L (vợ ông B) và vợ chồng ông Hoàng Thế A, bà Trần Thị Thanh N có xác lập hợp đồng mua bán thuốc trừ sâu vào ngày 07-3-2016 và mua bán phân bón vào ngày 06-5-2016, hình thức mua nợ, lãi suất 1%/tháng, tổng số tiền nợ là 18.900.000 đồng. Ông A và bà N hẹn đến mùa thu hoạch tiêu năm 2016 trả hết nợ. Đến hạn, ông Hoàng Thế A và bà Trần Thị Thanh N không trả được và gia hạn đến ngày 20-3- 2020, đồng thời chịu lãi suất nhưng vẫn chưa trả tiền cho vợ chồng bà L. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thỏa thuận số tiền gốc và lãi ông A và bà N phải trả là 30.159.000 đồng nhưng không thống nhất ngày trả nợ nên cần buộc ông A và bà N trả số tiền 30.159.000 đồng cho bà L và ông B là có căn cứ.

[3]. *Về án phí*: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 357; Điều 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Thế A và bà Trần Thị Thanh N phải trả cho bà Hồ Thị L và ông Trần Ngọc B số tiền 30.159.000đ (*Ba mươi triệu, một trăm năm mươi chín nghìn đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

**2. Về án phí:** buộc ông Hoàng Thế A và bà Trần Thị Thanh N phải chịu 1.501.000 đồng (*làm tròn*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị L số tiền 714.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005843 ngày 07-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**3. Về quyền kháng cáo:** đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi*

*hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Võ Văn Vinh**